TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2022/DS - ST
Ngày: 10/8/ 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng

Ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thùy Trang** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Ông Mai Lương Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DSST ngày 07/04/2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX- DSST ngày 21 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐHPT – ST ngày 12 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Minh H, sinh năm 1977

Ông Cao Bá Q, sinh năm 1973

Đều trú tại: Số 7, Chợ Đ, T, V, Hưng Yên

Đại diện theo ủy quyền của ông Q là bà Bùi Thị Minh H

Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 5 năm 2022

Bị đơn : Ông Lê Minh H, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Vắng mặt không có lý do chính đáng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, nguyên đơn chị H trình bày:

Chồng tôi (Cao Bá Q) và anh H có quen biết nhau vì cùng làm cho công ty Việt Hà (Long Biên Hà Nội). Tháng 5 năm 2020 anh H có mời chồng tôi về làm việc cho anh H. Lúc đó anh H đang nhận thầu một số công trình xây dựng nhưng không có người làm. Chồng tôi đồng ý và bắt đầu từ tháng 5 năm 2020 chồng tôi về làm việc cho anh H.

Tháng 8 năm 2020 anh H có nói khó khăn có nhờ chồng tôi về nói với tôi cho anh H vay 150 triệu đồng, Vì chồng tôi đang làm việc cho anh H và tin tưởng chỗ bạn bè nên tôi đồng ý cắm sổ ngân hàng cho anh H vay 150 triệu đồng.

Ngày 01/9/2020 hai vợ chồng tôi ra Ngân hàng Á Châu (ACB) chi nhánh Văn Lâm, Hưng Yên kí hợp đồng và thế chấp sổ đỏ vay Ngân hàng số tiền 150 triệu đồng. Gói vay là 6 tháng từ 01/9/2020 đến 1/3/2021. Trả lãi hàng tháng vào ngày 10 theo lãi suất ngân hàng quy định.

Tại Ngân hàng ACB anh H có gọi điện cho vợ chồng tôi nói tôi chuyển tiền vào chính tài khoản của anh H.

Ngày 01/9/2020 sau khi lấy tiền, tôi chuyển trước 100 triệu đồng vào tài khoản của anh H (Có giấy tờ xác nhận của ngân hàng ACB).

Ngày 11/9/2020 chồng tôi chuyển 40 triệu đồng vào tài khoản anh H (có giấy xác nhận của Ngân hàng An Bình – chi nhánh Văn Lâm, Hưng yên).

Còn 10 triệu đồng anh H có nói chồng tôi giữa lại để cho phí đi lại cho anh H. Vì anh H không có xe con, từ khi chồng tôi về làm cho anh H thường sử dụng bằng xe ô tô của nhà tôi.

Tổng anh H nợ vợ chồng tôi 150 triệu đồng. Trong thời gian vay nợ vợ chồng tôi, anh H trả lãi từ 10/9/2020 đến 10/1/2021.

Đến tháng 1 năm 2021 tôi có giục anh H trả nợ thì anh H hẹn ngày 29,30 và 31/01/2021 có tiền trả nhưng sau đấy anh H không trả.

Đến ngày 10/2/2021 anh H cũng không trả lãi theo quy định. Lúc này công trình Sơn La cũng xong và gần tết thì chồng tôi về và anh H cũng không trả cho chồng tôi một đồng nào về tết. Hiện tại chồng tôi cũng không làm cho anh H nữa.

Hiện tại anh H lật mặt bảo không vay tiền vợ chồng tôi.

Nay tôi yêu cầu anh Hải phải trả cho vợ chồng tôi số 150 triệu đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 1/02/2021 đến nay theo lãi suất vay ngân hàng ACB.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh H trình bày: Thực chất số tiền 100 triệu đồng chị H chuyển vào tài khoản của anh H là tiền anh H và anh Q chồng chị H góp vốn làm ăn chung.

Ngày 11/9/2020 anh Q nói chuyển 40 triệu đồng vào tài khoản của tôi (có giấy xác nhận của Ngân hàng An Bình – chi nhánh Văn Lâm, Hưng yên). Việc này tôi sẽ kiểm tra lại sau.

Về việc chị H bảo tôi vay tiền là do anh Q không có tiền góp vốn, nên anh Q bảo tôi đứng ra hỏi vay chị H tiền để cho anh Q góp vốn làm ăn. Nên số tiền này về tình và lý là do tôi đứng ra vay chị H, nhưng thực chất là tiền anh Q góp vốn làm ăn.

- Anh H không xuất trình được tài liệu nào chứng minh việc anh Q góp vốn làm ăn chung.

- Anh Q phủ nhận lời khai của anh H.

- Anh Nguyễn Xuân T (Người phụ trách kỹ thuật phần thi công) có trình bày: 3 anh em làm, anh Lê Minh H làm chủ, tôi và anh Q đứng ra làm thuê. Anh em họp bàn không hề có nhắc đến việc góp vốn làm ăn chung.

- Chị H xuất trình các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Việc trao đổi và trả tiền lãi 150 triệu đồng giữa anh H và chị H.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện của nguyên đơn có quan điểm: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị:

Buộc anh Lê Minh H phải trả cho vợ chồng chị H số 150 triệu đồng tiền nợ gốc và số tiền lãi phát sinh từ ngày 01/02/2021 đến ngày xét xử theo lãi suất 1%/tháng. Chị H chỉ yêu cầu tính tiền lãi là 17 tháng.

Số tiền lãi là 25.500.000 đồng.

Bị đơn: Vắng mặt lần II không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Về chấp hành pháp luật: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định, bị đơn không chấp hành đúng theo trình tự tố tụng.

Việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có công bố đơn đề nghị hoãn phiên tòa đề tên Lê Minh Hải. Xét lý do nêu trong đơn không chính đáng, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 466 – 468 Bộ luật dân sự.

Buộc anh Lê Minh H phải trả nợ cho chị Bùi Thị Minh H và anh Cao Bá Q số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và số tiền lãi là 25.500.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2015 buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện "Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

Xét bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Có đủ căn cứ chứng minh anh Lê Minh H có vay của vợ chồng anh Cao Bá Q và chị Bùi Thị Minh H số tiền 150 triệu đồng vào thời điểm:

Ngày 01/9/2020 chị H chuyển 100 triệu đồng vào tài khoản của anh H (Có giấy tờ xác nhận của ngân hàng ACB).

Ngày 11/9/2020 anh Q chuyển 40 triệu đồng vào tài khoản anh H (có giấy xác nhận của Ngân hàng An Bình – chi nhánh Văn Lâm, Hưng yên) và 10 triệu đồng anh H vay để đưa cho anh Q chi phí tiền xe ô tô lo công trình.

Về mức lãi: Anh Q và chị H có trao đổi và chuyển tiền trả lãi theo lãi suất của Ngân hàng ACB chi Nhánh Văn Lâm, Hưng Yên là 9,5%/năm cho khoản vay 150 triệu đồng.

Vì vậy cần buộc anh H phải trả cho vợ chồng anh Cao Bá Q và chị Bùi Thị Minh H số tiền nợ gốc là 150 triệu đồng.

Mức lãi suất: Tại phiên tòa, chị H đề nghị mức lãi suất 1%/tháng.

Xét mức lãi suất do chị H đề nghị phù hợp với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Nên cần chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 01/02/2021 cho đến khi xét xử . Chị H chỉ yêu cầu tính 17 tháng tiền lãi. Xét cần chấp nhận yêu cầu này của chị H.

Số tiền lãi là; 150.000.000 đồng x 1%/tháng x 17 tháng = 25.500.000 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: 175.500.000 đồng.

Căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Anh Lê Minh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Khoản 1 điều 147, khoản 1 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Minh H và anh Cao Bá Qu.

2. Buộc anh Lê Minh H phải trả cho chị Bùi Thị Minh H và anh Cao Bá Q số tiền gốc còn nợ: 150.000.000 đồng.

Số tiền lãi phát sinh: 25.500.000 đồng.

Tổng số tiền phải trả cả gốc và lãi: 175.500.000 đồng (một trăm bẩy mươi năm triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu khoản

lãi suất của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất không vượt quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Án phí: Anh Lê Minh H phải nộp 8.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Bùi Thị Minh H số tiền 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0053739 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú của bị đơn và Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph¸n- Chñ to¹ phi²n toµ

NguyÔn B¸ Th¾ng